

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh An Giang trực thuộc
Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 05/2025/TT-BVHTTDL ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về nhiệm vụ chuyên môn của bảo tàng; gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm và tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân người nước ngoài và hoạt động nghiên cứu, sưu tầm di sản tư liệu; chương trình, tài liệu, tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho nhân lực quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2405/TTr-SVHTTDL ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: VHTTDL, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Bảo tàng tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Mừng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo tàng tỉnh
An Giang trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang**

(Kèm theo Quyết định số 65/2025/QĐ-UBND)

ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Bảo tàng tỉnh An Giang (sau đây gọi là Bảo tàng tỉnh) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang có chức năng nghiên cứu, sưu tầm, thu thập, kiểm kê, tư liệu hóa, bảo quản, trưng bày, diễn giải, giáo dục, truyền thông giới thiệu các di sản văn hóa, sưu tập, hiện vật về lịch sử, văn hóa, danh nhân, tự nhiên và xã hội có giá trị tiêu biểu ở địa phương. Khảo cổ và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa thuộc tỉnh An Giang. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa, phổ biến kiến thức, phục vụ nhu cầu nghiên cứu, tham quan, học tập, trải nghiệm về lịch sử, văn hóa, khoa học của công chúng và thúc đẩy phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của công chúng.

2. Bảo tàng tỉnh có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Di sản văn hóa thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn và hằng năm liên quan đến các hoạt động của Bảo tàng tỉnh trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực bảo tàng đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

3. Bảo tàng tỉnh được tham gia là thành viên của tổ chức nghề nghiệp quốc tế có liên quan theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp Phòng Quản lý Văn hóa - Du lịch trong việc: tổ chức thực hiện điều tra, kiểm kê, phân loại di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; lập hồ sơ khoa học xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, lập hồ sơ khoa học Bảo vật quốc gia trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

5. Về thành lập hội đồng khoa học của Bảo tàng tỉnh

a) Hội đồng khoa học của bảo tàng do Giám đốc Bảo tàng tỉnh quyết định thành lập theo thẩm quyền, là tổ chức tư vấn cho Giám đốc Bảo tàng về phương hướng phát triển ngắn hạn, dài hạn và những vấn đề khoa học liên quan; thẩm định giá trị khoa học, giá trị kinh tế của tài liệu, hiện vật có liên quan đến hoạt động của bảo tàng.

b) Hội đồng khoa học của bảo tàng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên là các nhà khoa học ở trong và ngoài nước có uy tín về các lĩnh vực khoa học, nghiệp vụ liên quan đến nội dung hoạt động của bảo tàng.

c) Kinh phí hoạt động của Hội đồng khoa học của bảo tàng thuộc kinh phí hoạt động của bảo tàng.

6. Về hoạt động nghiên cứu khoa học

a) Hoạt động nghiên cứu khoa học của bảo tàng được thực hiện thường xuyên thông qua việc triển khai đề tài khoa học các cấp, các chương trình, dự án, đề án khác theo kế hoạch ngắn hạn, dài hạn.

b) Hoạt động nghiên cứu khoa học phải gắn kết và nâng cao chất lượng hoạt động của bảo tàng để phục vụ công chúng và góp phần phát triển lý luận bảo tàng học.

c) Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.

d) Bảo tàng tỉnh được liên kết với các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để triển khai các chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học liên quan đến hoạt động bảo tàng theo quy định của pháp luật.

7. Về hoạt động sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể

a) Bảo tàng tỉnh được sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể ở trong và ngoài nước phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng.

b) Bảo tàng tỉnh tổ chức việc sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể thông qua các phương thức sau đây:

Khảo sát điền dã sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể;

Khai quật khảo cổ;

Tiếp nhận tài liệu, hiện vật do tổ chức, cá nhân chuyển giao, hiến tặng;

Mua, trao đổi tài liệu, hiện vật với tổ chức, cá nhân.

Việc sưu tầm, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật và di sản văn hóa phi vật thể phải tuân theo các quy định của pháp luật hiện hành và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

c) Tài liệu, hiện vật của bảo tàng được chuyển giao, thanh lý, hủy trong các trường hợp sau:

Không phù hợp với phạm vi, đối tượng và nội dung hoạt động của bảo tàng;

Bị hư hỏng không còn khả năng phục hồi;

Được xác định gây hại cho con người và môi trường;

Được xác định không chính xác về lịch sử, văn hóa, khoa học;

Được xác định không phù hợp chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;

Được xác định nguồn gốc bất hợp pháp.

Căn cứ ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học của bảo tàng và quy định pháp luật có liên quan, Giám đốc bảo tàng công lập đề nghị người đứng đầu cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp của bảo tàng quyết định việc chuyển giao, thanh lý, hủy tài liệu, hiện vật.

8. Về hoạt động kiểm kê

a) Bảo tàng tỉnh tổ chức kiểm kê tài liệu, hiện vật theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Hồ sơ kiểm kê tài liệu, hiện vật được lập, quản lý ổn định, lâu dài; được lưu trữ bằng văn bản và lưu trữ bằng công nghệ thông tin.

9. Về hoạt động bảo quản

a) Hoạt động bảo quản tài liệu, hiện vật bao gồm:

Sắp xếp tài liệu, hiện vật và tổ chức kho để bảo quản;

Lập hồ sơ về hiện trạng tài liệu, hiện vật và môi trường bảo quản;

Tổ chức việc bảo quản phòng ngừa, bảo quản trị liệu, phòng chống tai họa, rủi ro cho tài liệu, hiện vật.

b) Việc bảo quản phải được thực hiện với mọi tài liệu, hiện vật khi trưng bày, khi lưu giữ trong kho và khi đưa ra ngoài bảo tàng.

c) Việc bảo quản tài liệu, hiện vật phải tuân thủ quy trình, nguyên tắc, kỹ thuật bảo quản và phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng có liên quan đến tài liệu, hiện vật.

10. Về hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể

a) Hoạt động trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng tỉnh bao gồm:

Trưng bày dài hạn, ngắn hạn tại Bảo tàng; Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng và trưng bày trên môi trường điện tử;

Trưng bày, triển lãm lưu động ở trong và ngoài nước;

Tổ chức giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể.

b) Trưng bày tài liệu, hiện vật và giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể của bảo tàng tỉnh phải bảo đảm:

Phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng;

Chú trọng trưng bày tài liệu, hiện vật gốc;

Việc giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể phải gắn với tài liệu, hiện vật, nội dung trưng bày của bảo tàng, góp phần bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

Thuyết minh trưng bày cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác thông tin về tài liệu, hiện vật và phù hợp với đối tượng khách tham quan;

Bản phục chế, bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và di sản tư liệu phải chính xác, khoa học và được ghi chú rõ ràng;

Thuận lợi cho việc tham quan và giữ gìn an ninh, an toàn cho tài liệu, hiện vật, khách tham quan;

Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Trưng bày trên môi trường điện tử phải tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hóa và quy định khác của pháp luật có liên quan.

11. Về hoạt động giáo dục

a) Hướng dẫn các đoàn khách trong và ngoài nước đến tham quan tại bảo tàng, các đoàn khách đăng ký đến viếng tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng;

b) Tổ chức chương trình giáo dục;

c) Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học, nói chuyện chuyên đề;

d) Xuất bản ấn phẩm liên quan đến hoạt động giáo dục của bảo tàng, hoạt động phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; biên soạn ấn hành các tài liệu, sách, bưu ảnh về Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

đ) Chương trình giáo dục của bảo tàng phải phù hợp với nội dung hoạt động và đối tượng công chúng của bảo tàng.

e) Chương trình giáo dục của bảo tàng nhằm tạo cơ hội và khuyến khích các hình thức học tập và hưởng thụ văn hóa của công chúng.

12. Về hoạt động truyền thông

a) Hoạt động truyền thông của Bảo tàng bao gồm:

Giới thiệu nội dung và hoạt động của bảo tàng trên phương tiện thông tin đại chúng và trên môi trường điện tử;

Tổ chức chương trình quảng bá, phát triển công chúng và xã hội hóa hoạt động của bảo tàng;

Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của công chúng về hoạt động của bảo tàng;

Xây dựng mạng lưới tổ chức, cá nhân có liên quan để phát triển hoạt động của bảo tàng ở trong và ngoài nước.

b) Hoạt động truyền thông của bảo tàng phải phù hợp với phạm vi, đối tượng, nội dung hoạt động của bảo tàng và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

13. Về hoạt động dịch vụ

a) Hoạt động dịch vụ của Bảo tàng tỉnh bao gồm:

Tổ chức cửa hàng lưu niệm, dịch vụ ăn, uống, nghỉ ngơi, giải trí và dịch vụ khác;

Tổ chức phát triển sản phẩm lưu niệm, xuất bản ấn phẩm, văn hóa phẩm của bảo tàng;

Tổ chức các hoạt động, sự kiện văn hóa, giáo dục, thể thao và du lịch;

Cung cấp thông tin, tư liệu về di sản văn hóa;

Tư vấn kỹ thuật, nghiệp vụ bảo tàng;

Giám định di vật, cổ vật;

Bảo quản, phục chế, làm bản sao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia và di sản tư liệu; cung cấp dịch vụ sử dụng, khai thác di sản văn hóa theo quy định của Luật Di sản văn hóa;

Hợp tác khai quật khảo cổ;

Hợp tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về bảo tàng;

Dịch vụ gửi, lưu giữ hiện vật, tư liệu về di sản văn hóa phi vật thể, di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu;

Tư liệu hóa di sản văn hóa phi vật thể; nghiên cứu tư vấn lập hồ sơ khoa học di tích.

b) Hoạt động dịch vụ của bảo tàng tỉnh phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của bảo tàng và quy định của pháp luật có liên quan nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, tham quan, hưởng thụ văn hóa của công chúng hoặc đơn đặt hàng của tổ chức, cá nhân.

c) Bảo tàng tỉnh được sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công để thực hiện các hoạt động dịch vụ tại Quy định này theo Luật Di sản văn hóa, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

14. Thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ bảo tàng cho các Bảo tàng ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

15. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho các Ban Quản lý, Ban Quản tự, Ban Quản trị di tích, mạng lưới truyền thống cơ sở và hỗ trợ các cơ quan, ban, ngành, đơn vị và nhà truyền thống trong tỉnh.

16. Thực hiện xã hội hóa trong công tác sưu tầm, phục chế di vật, hiện vật, bổ sung tài liệu, hiện vật, bảo vật quốc gia; tiếp nhận các nguồn tài trợ, viện trợ của các tổ chức chính phủ và phi chính phủ theo quy định của pháp luật.

17. Tham mưu nhiệm vụ quản lý, sử dụng và khai thác giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng theo quy định.

a) Tham mưu Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động ngắn hạn, dài hạn, hàng năm của Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng và tổ chức thực hiện sau khi được Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt.

b) Nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo quản, trưng bày và giới thiệu các tài liệu, hiện vật có liên quan về cuộc đời, sự nghiệp Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

c) Tổ chức đón, hướng dẫn và phục vụ khách tham quan trong và ngoài nước đến thăm viếng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng; trùng tu, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; tổ chức các hoạt động, sự kiện và thực hiện các hình thức tuyên truyền, giáo dục với chức năng, nhiệm vụ được giao.

d) Tiếp nhận tài liệu, hiện vật về Chủ tịch Tôn Đức Thắng do các tổ chức và cá nhân trong, ngoài nước trao tặng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

đ) Phối hợp với các Bảo tàng, Khu lưu niệm, các di tích về Chủ tịch Tôn Đức Thắng trong nước để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.

e) Phối hợp với các đơn vị chức năng tham mưu thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học về thân thế và cuộc đời của Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

g) Tổ chức khai thác hoạt động dịch vụ phục vụ khách tham quan; khai thác và phát huy cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng để tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, thể thao, du lịch;

h) Thực hiện nghi lễ đón tiếp đối với các đoàn khách cấp cao trong và ngoài nước đến viếng, tham quan Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

i) Tổ chức các hoạt động có thu từ tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng, các khoản thu hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật;

k) Hàng năm tham mưu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức 02 ngày lễ gồm: Lễ giỗ Chủ tịch Tôn Đức Thắng và Lễ kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

l) Chú trọng công tác trùng tu, tôn tạo và quản lý di tích: Thực hiện định kỳ phun khử chống mối mọt các chốt Nhà sàn, Nhà trưng bày, Nhà ATK, Nhà Điều khắc gỗ và một số hiện vật khác, sửa chữa một số hạng mục và duy trì cảnh quan chăm sóc vệ sinh tại Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

18. Quản lý cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường; đảm bảo an ninh trật tự, phòng, chống cháy nổ; tổ chức trực thuyết minh, hướng dẫn khách tham quan và các chương trình giáo dục di sản tại Bảo tàng tỉnh và Khu di tích Quốc gia đặc biệt Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

19. Tổ chức phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ xã hội; thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

20. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của Bảo tàng tỉnh theo quy định.

21. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, nhân sự và thực hiện các chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý.

22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, trang thiết bị kỹ thuật của đơn vị được giao theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về quản lý và tình hình hoạt động của đơn vị với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc của cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Lãnh đạo Bảo tàng tỉnh

1. Bảo tàng tỉnh có Giám đốc và các Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Bảo tàng là người đứng đầu Bảo tàng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Bảo tàng;
3. Phó Giám đốc Bảo tàng là người giúp Giám đốc Bảo tàng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Bảo tàng phân công; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bảo tàng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Bảo tàng vắng mặt, một Phó Giám đốc Bảo tàng được Giám đốc Bảo tàng ủy nhiệm thay Giám đốc điều hành các hoạt động của Bảo tàng.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Bảo tàng tỉnh gồm:

1. Phòng Hành chính Tổng hợp;

2. Phòng Nghiệp vụ Bảo tàng;
3. Phòng Nghiệp vụ Bảo tồn;
4. Phòng Quản lý Di tích Khu lưu niệm Chủ tịch Tôn Đức Thắng.

Chương III

TỔ CHỨC THI HÀNH

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Bảo tàng tỉnh có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện Quy định này.
2. Ban hành quy chế làm việc, nội quy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Bảo tàng tỉnh theo đúng quy định.

Điều 6. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Bảo tàng tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành./.